

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- BẢO LỘC
Năm báo cáo: 2018

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát.

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- BẢO LỘC
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5800345732 do sở KH&ĐT tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 27 tháng 04 năm 2015.
- Vốn điều lệ: 260.213.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 260.213.000.000 đồng
- Địa chỉ: Số 263 Hoàng Văn Thụ, phường 1, TP Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng
- Số điện thoại: 0623.3725537
- Số fax: 0623.3711246
- Website: <http://vrgbaoloc.com>
- Mã cổ phiếu: **BJC**

2. Quá trình hình thành và phát triển.

- Những sự kiện quan trọng:

+ Ngày 07 tháng 12 năm 2001 Tổng công ty xây dựng Thủy lợi 4 và Tổng công ty Lắp máy Việt Nam ký thỏa thuận về việc thực hiện dự án Thủy điện Bảo Lộc.

+ Ngày 10 tháng 5 năm 2002 Công ty TNHH BOT Thủy điện Bảo Lộc được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4202000103 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp với hình thức đầu tư B.O.T (Xây dựng- Kinh doanh- Chuyển giao).

+ Năm 2004 Tổng công ty Cao su Việt Nam (Nay là Tập đoàn công nghiệp Cao su Việt Nam) góp vốn vào dự án.

+ Năm 2005 Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển năng lượng Việt Nam góp vốn vào dự án.

+ Ngày 26 tháng 01 năm 2005 Công ty ký hợp đồng tín dụng dài hạn với các ngân hàng: TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam- Chi nhánh Đồng Nai; TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam- Chi nhánh Lâm Đồng; TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam- Chi nhánh Sài Gòn; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Đắc Nông; Ngoại thương Việt Nam- Chi nhánh Bắc



Ninh về cung cấp khoản tín dụng cho vay thực hiện dự án Thủy điện Bảo Lộc với số tiền là 279 tỷ đồng.

+ Tháng 03 năm 2006 Tổng công ty Lắp máy Việt Nam chuyên nhượng toàn bộ vốn góp cho Tổng công ty Cao Su Việt Nam và rút khỏi dự án Thủy điện Bảo Lộc.

+ Năm 2006 Công ty Cao Su Chư Sê (Nay là Công ty TNHH MTV Cao su Chư Sê) góp vốn vào dự án.

+ Ngày 18 tháng 7 năm 2007, công ty được Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng cấp giấy chứng nhận đầu tư số 42121000072 cho Dự án Thủy điện Bảo Lộc, chuyển từ hình thức B.O.T sang hình thức B.O.O (Xây dựng- Sở hữu- Kinh doanh)

+ Ngày 24 tháng 01 năm 2008 công ty TNHH BOT Thủy điện Bảo Lộc chuyển đổi hình thức sang công ty cổ phần với tên gọi là công ty cổ phần VRG- Bảo Lộc, các cổ đông sáng lập gồm: Tập đoàn công nghiệp cao su Việt Nam; Tổng công ty xây dựng Thủy lợi 4; Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển năng lượng Việt Nam; Công ty Cao Su Chư Sê.

+ Ngày 8 tháng 12 năm 2009 dự án nhà máy thủy điện Bảo Lộc do Công ty cổ phần VRG- Bảo Lộc làm chủ đầu tư đã hoàn thành và đưa vào vận hành, với tổng mức đầu tư 586 tỷ đồng, công suất 24,5 MW, sản lượng điện thương phẩm dự kiến hàng năm 131 triệu KWh/năm, doanh thu ước tính 110 tỷ đồng. Số lượng cán bộ công nhân viên trên 60 người.

+ Ngày 07 tháng 12 năm 2009 công ty được Cục điều tiết Điện lực- Bộ Công thương cấp giấy phép hoạt động điện lực số 86/GP-DTĐL.

+ Ngày 14 tháng 12 năm 2009 công ty đã ký Hợp đồng mua bán điện số 6985-2009/BÁOLỘC/PC2-VRG-BẢO LỘC với công ty Điện Lực 2 (Nay là Tổng công ty Điện lực Miền Nam TNHH).

+ Ngày 30 tháng 8 năm 2010 công ty cổ phần VRG- Bảo Lộc được Ngân hàng Phát triển Việt Nam- Chi nhánh tỉnh Lâm Đồng ký hợp đồng Hỗ trợ sau đầu tư của Dự án Thủy điện Bảo Lộc với số tiền hỗ trợ là 24,953 tỷ đồng, thời gian nhận tiền hỗ trợ từ năm 2012 đến năm 2016. Số tiền được giải ngân tính theo lịch trả nợ gốc của từng năm. Số tiền đã hỗ trợ tính đến hết năm 2013 là 11,850 tỷ đồng.

+ Ngày 08 tháng 12 năm 2015 công ty đã ký lại Hợp đồng mua bán điện số 10135/HĐ/EVN-SPC- CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- BẢO LỘC với bên mua là Tổng công ty Điện lực Miền Nam TNHH.

3. Tóm lược tiến độ thi công của Nhà máy thủy điện Bảo Lộc:

- | | |
|---------------------------|------------|
| - Bắt đầu thi công dự án: | 10/10/2003 |
| - Chặn dòng sông La Ngà: | 22/12/2006 |
| - Thông hầm: | 12/04/2008 |
| - Thông kênh dẫn: | 30/05/2009 |

5800
ÔN
Ô F
3-B/
C-

- Hoàn thành công tác xây dựng các hạng mục: Tháng 9/2009
- Tích nước hồ: 08/11/2009
- Khởi động Tổ máy số 01: 05/11/2009
- Khởi động Tổ máy số 02: 01/12/2009
- Chính thức hòa vào lưới điện Quốc gia: 08/12/2009

4. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh chính của công ty là sản xuất và cung cấp điện năng cho hệ thống lưới điện quốc gia theo hợp đồng ký kết dài hạn với Tổng công ty Điện lực Miền Nam TNHH. Doanh thu chủ yếu của công ty là từ hoạt động này đem lại. Tuy nhiên với đội ngũ cán bộ công nhân viên công ty có trình độ tay nghề và kinh nghiệm lâu năm. Lãnh đạo công ty là những cán bộ có thâm niên trong lĩnh vực Thủy lợi, xây lắp, tài chính vì vậy công ty định hướng trong thời kỳ mới sẽ mở rộng hoạt động kinh sang những lĩnh vực:

- + Sản xuất khai thác vật liệu xây dựng;
- + Chế tạo, lắp đặt cơ khí công trình, kết cấu thép xây dựng;
- + Sửa chữa xe máy thi công;
- + Đào tạo công nhân vận hành nhà máy thủy điện.

- Địa bàn kinh doanh: Hiện tại công ty đang có một nhà máy Thủy điện với công suất thiết kế 24,5 MW đóng tại địa bàn hai huyện Di Linh và Bảo Lâm của tỉnh Lâm Đồng. Trụ sở văn phòng làm việc của đóng tại thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

5. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

- Mô hình quản trị.

Tổ chức quản trị công ty bao gồm: Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát, Ban điều hành gồm Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng. Cơ cấu quản trị được xây dựng trên nguyên tắc phân công, phân nhiệm, quản lý theo chức năng công việc, có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Bảo vệ quyền và lợi ích của cổ đông, nhất là cổ đông nhỏ, ngăn ngừa xung đột lợi ích, đảm bảo quyền hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan đến Công ty. Tổng giám đốc công ty chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, quản lý và điều hành thông qua việc phân cấp, phân quyền theo chức năng của bộ phận chuyên môn. Công việc cụ thể do Lãnh đạo các phòng ban tham mưu đề xuất giải quyết.

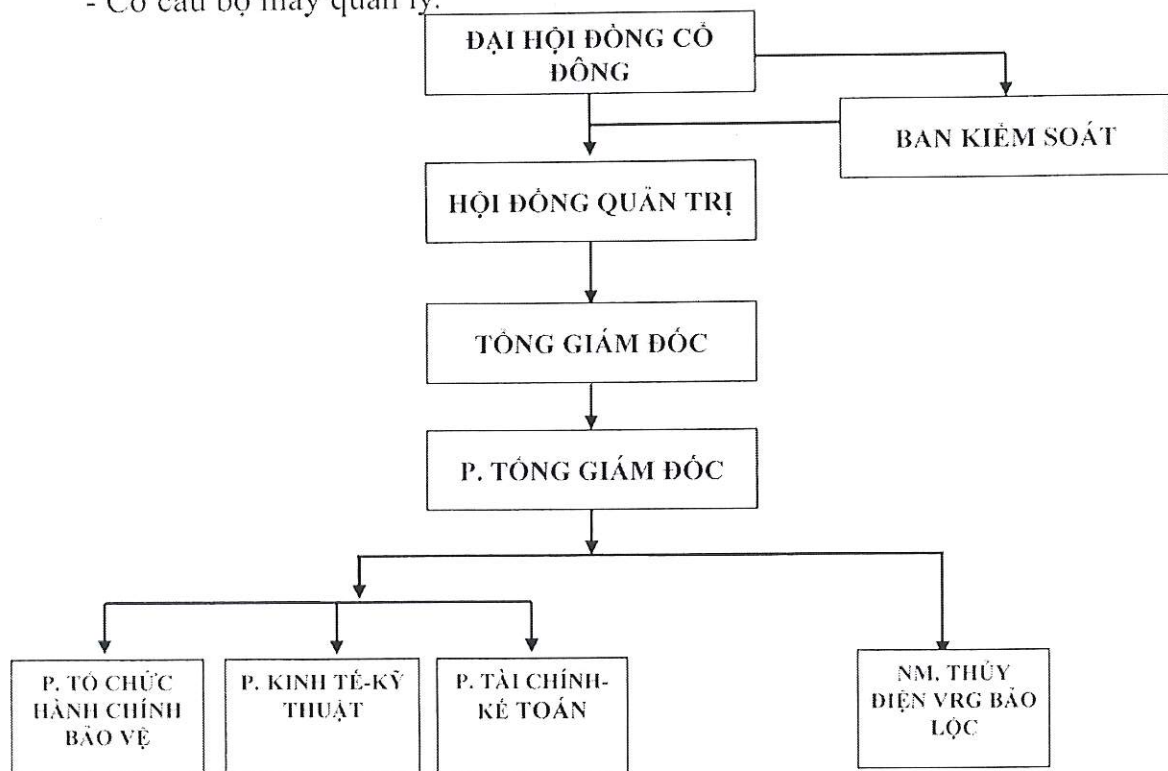
Nhìn chung mô hình quản trị được xây dựng đã tiếp cận với các chuẩn mực và thông lệ tại Việt Nam, phù hợp với Luật doanh nghiệp; Luật Chứng khoán và Thông tư số 121/2012/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 26/07/2012 quy định về quản trị Công ty áp dụng cho Công ty đại chúng.

Việc cơ cấu lại bộ máy tổ chức theo hướng tinh gọn, tập trung tối đa cho sản xuất đã gia tăng hiệu quả quản lý, nâng cao hiệu lực quản trị đối với bộ máy

điều hành. Bên cạnh đó còn thực hiện chức năng quản trị vốn đầu tư, quản lý rủi ro, kiểm tra kiểm soát. Quy trình quy hoạch, đào tạo và bổ nhiệm cán bộ thực hiện theo đúng quy định của ngành cấp trên, chọn người có trình độ, có đạo đức tốt để bổ nhiệm đã tăng hiệu quả quản trị doanh nghiệp.

Để duy trì và ngày càng nâng cao năng lực, hiệu quả trong điều hành. Hội đồng quản trị công ty luôn giám sát chặt chẽ kết quả thực hiện từng tháng, quý, năm về các chỉ tiêu như sản lượng, doanh thu, đầu tư, mua sắm để tiến hành họp định kỳ làm cơ sở ban hành các Nghị quyết và các giải pháp cụ thể để giám sát và chỉ đạo quá trình thực hiện chiến lược kinh doanh, quản lý tài chính, quản lý rủi ro và kiểm soát đầu tư.

- Cơ cấu bộ máy quản lý.



- Các công ty con, công ty liên kết: Hiện tại công ty không có công ty con, công ty liên kết.

6. Định hướng phát triển

6.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

Quản lý và vận hành nhà máy Thủy điện Bảo Lộc tuyệt đối an toàn về người và tài sản, tận dụng tối đa lượng nước và phương thức chạy máy theo chi phí tránh được sao cho có hiệu quả cao nhất về doanh thu và lợi nhuận, chi phí thấp nhất có thể. Đầu tư mua sắm vật tư thiết bị dự phòng phòng khi có hư hỏng thì sửa chữa và thay thế kịp thời tránh thời gian dừng máy lâu sẽ ảnh hưởng lớn đến sản lượng, doanh thu, chi phí. Ưu tiên mua sắm sớm những thiết bị, phụ tùng mà thời gian đặt hàng lâu hoặc phải nhập khẩu từ nước ngoài.

6.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

578
 TY
 AN
 LỘC
 AM

- Tiếp tục nâng cao hiệu suất phát điện theo từng mùa khô và mùa mưa.
- Tìm cơ hội đầu tư một dự án thủy điện nhỏ công suất từ 10MW đến 20MW trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng với hình thức hợp tác với các đối tác có tài chính vững mạnh trong hoặc ngoài nước theo hình thức liên danh hoặc góp cổ phần để tận dụng nguồn nhân lực của công ty.

6.3 Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty.

- Thủy điện là ngành sản xuất sạch không gây ô nhiễm môi trường nên không tác động đến môi trường tại nơi đóng nhà máy, hơn nữa dự án này cũng góp phần điều tiết nước trong vùng để phục vụ cho sản xuất nông nghiệp mà thực tế là khí hậu trong vùng đã cải thiện rõ rệt ôn hoà hơn, năng suất và chất lượng các sản phẩm trong vùng như cà phê, hồ tiêu, các loại cây ăn quả cao hơn so với lúc chưa có nhà máy thủy điện.

- Với phương châm san sẻ một phần lợi nhuận để giảm bớt khó khăn đối với cộng đồng, trong thời gian qua công ty cổ phần VRG- Bảo Lộc đã phối hợp với chính quyền địa phương tổ chức làm đường giao thông để nhân dân trong vùng được thuận lợi trong việc đi lại, sản xuất, hỗ trợ cho các gia đình gặp khó khăn do ảnh hưởng của dự án (ngoài tiền đền bù, hỗ trợ theo quy định của Nhà nước), ủng hộ các quỹ do chính quyền địa phương phát động, tặng quà cho đồng bào dân tộc thiểu số, hộ nghèo trong dịp tết cổ truyền dân tộc.

5. Các rủi ro:

- Đặc thù của sản xuất thủy điện là phụ thuộc nhiều vào thiên nhiên, lượng mưa trong năm nhiều hay ít sẽ ảnh hưởng rất lớn đến sản lượng và doanh thu của công ty.

Rủi ro này là khách quan mà công ty không thể dự báo được.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

1.1 Kết quả sản xuất kinh doanh trong năm:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	So sánh (%)
1	Sản lượng điện (Triệu KWh)	160,06	134,91	84,29
2	Doanh thu thuần	166.479	154.658	92,90
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	82.101	70.449	85,81
4	Lợi nhuận khác	0	0	0
5	Lợi nhuận trước thuế	82.101	70.449	85,81
6	Lợi nhuận sau thuế	77.983	66.908	85,80
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.997	2.413	80,51



Nhìn vào bảng tóm tắt một số chỉ tiêu kinh tế ở trên có thể thấy, trong năm 2018 kết quả SXKD của công ty đạt thấp hơn so với cùng kỳ. Nguyên nhân là do thời tiết năm 2018 không thuận lợi bằng năm 2017.

1.2 Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

TT	Nội dung	ĐVT	KH 2018	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
1	Sản lượng điện	Tr.Kwh	128	134,91	105,40
2	Doanh thu thuần	Tr.đồng	142.250	154.658	108,72
	- Sản xuất kinh doanh	-	141.950	152.466	107,41
	- Hoạt động tài chính	-	300	2192	730,67
	- Hoạt động khác	-	0	0	0
3	Tổng chi phí	nt	77.320	84.209	108,91
4	Lợi nhuận trước thuế	nt	64.930	70.449	108,50
5	Lợi nhuận sau thuế	nt	61.684	66.908	108,47
6	Nộp ngân sách	nt	31.938	34.250	107,24
7	Thu nhập bình quân	nt	21	22,5	107,14
8	Lao động sử dụng bình quân	Người	60	61	102

1.3 Nguyên nhân của các kết quả đạt được:

1.3.1. Đánh giá chung:

- Sự chỉ đạo kịp thời, có hiệu quả của Hội đồng quản trị, Ban điều hành công ty.

- Sự nỗ lực phấn đấu của toàn thể cán bộ công nhân viên trong công ty bảo đảm vận hành phát điện an toàn, hiệu quả.

- Công tác phát điện an toàn và hiệu quả được chú trọng hàng đầu, bên cạnh đó công tác kiểm tu định kỳ máy móc thiết bị thực hiện đúng tiến độ đề ra, thường xuyên kiểm tra, duy tu sửa chữa các hạng mục và xử lý kịp thời các sự cố, đảm bảo ổn định công trình nên đến nay không có sự cố nào lớn phải dừng máy trong thời gian dài làm ảnh hưởng đến sản lượng, doanh thu của công ty. Tận dụng tối đa nguồn nước về để chạy máy đạt hiệu quả cao nhất.

1.3.2. Đánh giá về doanh thu:

Doanh thu bán điện của công ty phụ thuộc vào sản lượng và giá bán điện theo chi phí tránh được.

1.3.2.1. Đánh giá về sản lượng điện:

Sản lượng điện đạt 105,4% so với kế hoạch năm (134,91/128 triệu Kwh) là do các nguyên nhân chính như sau:

- Sáu tháng đầu năm (Mùa khô) lưu lượng nước về trung bình thấp hơn so với cùng kỳ năm 2017 (cụ thể năm 2017 là 28,2m³/s và năm 2018 là

17,46m³/s), nên sản lượng thấp hơn nhiều so với cùng kỳ năm 2017 (40,806 triệu KWh so với 6 tháng 2017 là 62,095 triệu KWh).

- Sáu tháng cuối năm sản lượng điện đạt 94,103 triệu KWh so với cùng kỳ năm 2017 là 97,961 triệu KWh.

Điều kiện thời tiết thuận lợi lượng mưa trung bình lớn hơn trung bình nhiều năm dẫn đến lưu lượng nước qua tổ máy tối ưu và cột nước đảm bảo. Điều này một phần do làm tốt khâu sửa chữa nạo vét lòng kênh kịp thời và triệt để khi có sạt lở, dùng máy tháo cạn lòng hồ để nạo vét tầng dung tích hữu ích, duy trì phát huy tốt cửa van nâng cao đập tràn đảm bảo cột nước tối ưu và duy trì nạo vét kênh hạ lưu để hạn chế giảm cột nước khi mùa lũ về. Duy tu sửa chữa kịp thời thiết bị. Hạn chế tối đa dùng máy, cụ thể như sau:

- Đánh giá về hiệu suất chạy máy: Công tác duy tu, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị luôn được quan tâm và thực hiện với chất lượng tốt nhất, trong thời gian ngắn nhất. Việc dự đoán những hư hỏng của thiết bị có thể xảy ra và lên kế hoạch thay thế phù hợp nhằm giảm tối đa sự cố chủ quan (việc mua dự phòng và thay thế các bộ làm mát ổ hướng vào thời điểm kiểm tu đã tránh được việc phải dừng máy do rò rỉ nước làm mát). Tay nghề cán bộ công nhân viên công ty sau gần 10 năm vận hành, sửa chữa đã dần có kinh nghiệm, biết vận hành tổ máy đạt hiệu quả cao, phán đoán được các nguy cơ gây ra sự cố nhằm giảm tối đa sự cố ảnh hưởng đến vận hành tổ máy do khách quan và chủ quan gây ra, mặt khác CBCNV đã hiểu rõ hơn về nguyên lý, kết cấu của hệ thống nhà máy nên khi xử lý sự cố cũng làm giảm được thời gian phải dừng máy và làm giảm ảnh hưởng đến phát điện. Điều này là một nguyên nhân rất quan trọng làm tăng sản lượng phát điện của năm.

- Đánh giá về lưu lượng nước: mặc dù lưu lượng nước về mùa khô năm 2018 chỉ đạt 61,9% so với năm 2017 nhưng sản lượng đạt 65,7% so với năm 2017. Bên cạnh đó, với việc bốc xúc đất đá sạt lở trong kênh dẫn nước đã làm lưu lượng nước qua kênh dẫn tăng lên giảm tổn thất trên kênh dẫn (công tác xử lý sạt lở tại MC 28-32, kịp thời đào hạ tải, vét đất đá dưới kênh và đổ bê tông bậc nước đã tránh được việc sạt lở mở rộng và tăng lưu lượng nước). Công tác nạo vét hồ thu trước cửa lấy nước và kiểm tra vệ sinh, bảo dưỡng đường hầm đã giảm lượng đất đá trôi xuống tuabin gây hư hỏng bánh xe công tác.

- Đánh giá về cột nước hữu ích: Công tác thay thế ba cửa van phẳng bằng ba cửa van thủy lực tự lật tại đập tràn và hệ thống đóng mở cửa xả cát bằng trục vít thay cho dùng cầu chân dê tiếp tục phát huy hiệu quả, vừa chủ động trong việc xả lũ, xả bùn về mùa mưa vừa tránh được lượng nước bị thất thoát qua tràn, tận dụng được nước để phát điện dẫn đến tăng sản lượng. Năm 2018 tiến hành xả nước hồ trong tháng 3 đã xả được lượng bùn đất lắng đọng trong hồ qua công xả cát tương đối lớn giúp tăng dung tích hữu ích của hồ chứa. Việc đào lòng sông và kênh xả hạ lưu nhà máy tiếp tục phát huy hiệu quả góp phần tăng công suất. Tuy nhiên, một số đoạn của tường chắn rọ đá kênh xả hạ lưu nhà máy và lòng sông đã bị hư hỏng nên khi nước ngoài lòng sông

lớn đã tràn vào hạ lưu gây giảm cột nước làm giảm công suất, cần thay thế trong thời gian tới.

1.3.2.2. Đánh giá về giá bán điện:

- Về giá bán điện: giá bán điện năm 2018 tăng 0,7% so với năm 2017.

- Áp dụng giá bán điện theo chi phí tránh được, nhà máy đã tận dụng triệt để phát điện giờ cao điểm để tăng giá trị điện năng điều này góp phần làm tăng doanh thu bán điện của công ty, cụ thể là: Trong mùa khô giờ cao điểm mực nước luôn tối ưu, nghĩa là nếu mực nước giờ cao điểm chưa đạt mực nước dâng bình thường tại cao trình 681,2m thì dựa trên lưu lượng nước về để chạy hoặc dừng máy giờ bình thường và thấp điểm trước đó nhằm đạt mực nước tối ưu nhất, kết quả công tác vận hành hiệu quả hơn (công suất hai tổ máy tại các giờ cao điểm luôn duy trì bằng hoặc trên công suất thiết kế từ 24,5 đến 24,92 MWh) nên tỷ trọng trung bình phát điện giờ cao điểm đạt ở mức khá cao (34% tổng sản lượng điện mùa khô).

1.3.3 Đánh giá về lợi nhuận:

Lợi nhuận tăng 8,50% so với kế hoạch (70.449 triệu đồng/64.930 triệu đồng).

2. Tổ chức và nhân sự

a. Danh sách Ban điều hành bao gồm:

Ông: **Nguyễn Lập- Tổng giám đốc.**

- Số CMND: 023007921 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/01/2009.

- Sinh ngày: 01/01/1960

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Quảng Ngãi

- Địa chỉ Thường trú: 41/22 Phan Đình Phùng - Tân Thành - Tân Phú - Thành phố Hồ chí Minh

- Điện thoại liên lạc cơ quan: 0263.3725537

- Trình độ văn hoá: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.

- Quá trình công tác:

+ Từ tháng 4/1989 đến tháng 9/1993: Kế toán viên Xí nghiệp XD TL 4; Xí nghiệp XD TL 2; Công ty xây dựng Thủy Lợi 6 - Tổng công ty XD TL 4 - Bộ NN&PTNT.

+ Từ tháng 10/1993 đến tháng 8/1997: Phó tiểu ban tài vụ; Trưởng tiểu ban tài vụ - Công trường sông Qua - Cty XD TL 6 - Tổng công ty XD TL 4.

+ Từ tháng 8/1997 đến tháng 6/2001: Quyền trưởng phòng tài vụ; Trưởng phòng tài vụ Cty XD 49 - Tổng công ty XD TL 4.

+ Từ tháng 7/2001 đến tháng 4/2002: Kế toán trưởng công trường EASUP- Tổng công ty XD TL 4.

+ Từ tháng 5/2002 đến tháng 3/2011: Kế toán trưởng Công ty cổ phần VRG- Bảo Lộc.

+ Từ tháng 4/2011 đến tháng 12/2014: Phó Tổng giám đốc công ty cổ phần VRG- Bảo Lộc.

+ Từ tháng 01 năm 2015 đến nay: Được HĐQT bổ nhiệm giữ chức Tổng giám đốc công ty.

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

- Số cổ phần nắm giữ: 6.524.217 cổ phần chiếm 25,073% số cổ phần có quyền biểu quyết. Trong đó:

+ Sở hữu cá nhân: 18.892 cổ phần, chiếm 0,073%

+ Đại diện sở hữu: 6.505.325 cổ phần chiếm 25%. (Đại diện cho cổ phần của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam).

- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 0 cổ phần

- Các khoản nợ đối với công ty: Không

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Ông: **Hồ Ngọc Phương- Phó Tổng giám đốc.**

- Số CMND: 271352976 do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 28/05/2010.

- Sinh ngày: 29/05/1980

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Khánh Hòa

- Địa chỉ Thường trú: Tổ 6, Ấp Suối Cát 1, xã Suối Cát, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- Điện thoại liên lạc cơ quan: 0263.3735537

- Trình độ văn hoá: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư

- Quá trình công tác:

+ Từ tháng 10/1999 đến tháng 03/2002: Nhân viên Công ty Điện - Điện tử TCL Việt Nam.

+ Từ tháng 4/2002 đến tháng 4/2007: Nhân viên Công ty TNHH Wacoal Việt Nam.

33
Y
N
OC
M

+ Từ tháng 7/2007 đến tháng 2/2016: Kỹ sư, Trưởng ca vận hành, Phó quản đốc, Quản đốc nhà máy.

+ Từ tháng 3/2016 đến nay giữ chức Phó tổng giám đốc công ty cổ phần VRG - Bảo Lộc.

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần:
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Ông: **Nguyễn Văn Cường - Kế toán trưởng.**

- Số CMND: 251074989 do Công an tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 22/06/2013.

- Sinh ngày: 05/07/1975

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Quảng Ngãi

- Địa chỉ Thường trú: 15/8 Đường 3 tháng 4 phường 3, TP Đà Lạt, Lâm Đồng.

- Điện thoại liên lạc cơ quan: 0263.3735537

- Trình độ văn hoá: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

- Quá trình công tác:

+ Từ tháng 10/1998 đến tháng 02/2010: Chuyên viên Cục thuế tỉnh Lâm Đồng.

+ Từ tháng 3/2010 đến tháng 5/2010 chuyên viên phòng Tài chính- Kế toán công ty cổ phần VRG - Bảo Lộc.

+ Từ tháng 6/2010 đến tháng 5/2012 Phó trưởng phòng Tài chính- Kế toán công ty cổ phần VRG - Bảo Lộc.

+ Từ tháng 6/2012 được bổ nhiệm giữ chức Kế toán trưởng công ty cổ phần VRG - Bảo Lộc.

+ Ngày 18/8/2017 tiếp tục được Hội đồng quản trị bổ nhiệm lại giữ chức Kế toán trưởng nhiệm kỳ 2017-2022.

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

- Số cổ phần nắm giữ: 2.074 cổ phần, chiếm 0,007% số cổ phần có quyền biểu quyết.

+ Sở hữu cá nhân: 2.074 cổ phần



- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- b. Những thay đổi trong ban điều hành: Không có
- c. Số lượng cán bộ, nhân viên:

Tổng số CB-CNV của công ty trong năm là 61 người, trong đó có 08 lao động nữ và 53 lao động nam.

- Công tác quy hoạch cán bộ: Đã phê duyệt danh sách rà soát bổ sung quy hoạch các chức danh lãnh đạo quản lý giai đoạn 2016-2021.

- Đã ký kết hợp đồng lao động cho 100% cán bộ công nhân viên theo quy định tại Nghị định 49/2013/NĐ-CP.

- Công tác tuyển dụng lao động: Trong năm công ty có tuyển dụng thêm 01 lao động làm công tác bảo vệ tại văn phòng công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Không có.

b) Các công ty con, công ty liên kết: Công ty không có công ty con, công ty liên kết.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Tỷ lệ (%)
Tổng giá trị tài sản	487.676	550.112	112,80
Doanh thu thuần	166.479	152.466	91,58
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	82.101	70.449	85,81
Lợi nhuận khác			
Lợi nhuận trước thuế	82.101	70.449	85,81
Lợi nhuận sau thuế	77.982	66.908	85,80

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	3,94	11,48	
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	3,30	10,80	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,025	0,023	

+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,026	0,023	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	5,94	8,82	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,34	0,28	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,46	0,44	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,16	0,12	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,15	0,12	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,49	0,44	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành của công ty là 26.021.300 cổ phần. Tất cả cổ phần đang lưu hành là cổ phần phổ thông và có quyền biểu quyết ngang nhau.

- Vốn điều lệ đã góp đến ngày 31/12/2018 là 260.213.000.000 đồng.

b. Cơ cấu cổ đông:

Tính đến thời điểm 31/12/2018 tổng số Cổ đông của công ty là 103 Cổ đông, trong đó: Có 05 cổ đông là tổ chức và 98 cổ đông cá nhân sở hữu 26.021.300 cổ phần của công ty.

Chi tiết thông tin cổ đông của công ty như sau:

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Vốn góp	Tỷ lệ sở hữu cổ phần %
1	Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam	236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 6, Quận 3, TP.HCM	18.482.610	184.826.100.000	71,03
2	Tổng Công ty Xây dựng – Thủy lợi 4-CTCP	205 Nguyễn Xí - Phường 26- Quận Bình Thạnh- TP HCM	2.298.156	22.981.560.000	8,84
3	Công ty TNHH Một thành viên Cao su Chư sê	420 Hùng Vương- Thị trấn Chư Sê- Huyện Chư Sê- Gia Lai	2.576.522	25.765.220.000	9,90

4	Công ty cổ phần VINA VICO	Số 28 Lô 1B Khu đô thị mới Trung Hoà Cầu Giấy, Hà Nội	50.000	500.000.000	0,19
5	Công ty TNHH DCN	244/29 Huỳnh Văn Bánh, P.11, Quận Phú Nhuận, TP.HCM	245.124	2.451.240.000	0,94
6	Cổ đông cá nhân		2.368.888	23.688.880.000	9,1
Tổng cộng			26.021.300	260.213.000.000	100

Công ty đã hoàn thành việc đăng ký lưu ký Chứng khoán thành công với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) theo Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 93/2015/GCNCP-VSD do VSD cấp ngày 13/10/2015.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Trong năm công ty không phát sinh các nghiệp vụ làm thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Công ty không có cổ phiếu quỹ, tất cả các cổ phiếu đang lưu hành là cổ phiếu phổ thông.

e) Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.

6.1. Tiêu thụ năng lượng:

Hàng năm, công ty sử dụng một lượng xăng, dầu để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và chạy máy. Lãnh đạo công ty luôn luôn quán triệt đặt yếu tố tiết kiệm lên hàng đầu. Bên cạnh đó, tận dụng tối đa nguồn nguyên liệu tái chế để góp phần bảo vệ môi trường.

6.2. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng.

Công trình thủy điện Bảo Lộc nằm trên lưu vực sông La Ngà thuộc hai huyện Bảo Lâm và Di Linh của tỉnh Lâm Đồng. Do đặc thù ngành nghề chính của công ty là sản xuất thủy điện nên số lượng nước tiêu thụ là rất lớn. Công ty luôn chú trọng đến yếu tố tiết kiệm tối đa lượng nước tiêu thụ để chạy máy để đạt được hiệu suất phát điện tối ưu nhất. Việc phát điện theo chi phí tránh được cũng mang lại hiệu quả cao về mặt kinh tế cũng như lượng nước tiêu thụ.

b) Tỷ lệ phân trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng.

Chính vì đặc thù ngành nghề như vậy, nên lượng nước sau khi chạy qua máy phát đều được xả xuống khu vực hạ lưu để phục vụ cho công tác tưới tiêu cũng như sản xuất cho các địa phương dưới hạ lưu.

6.3. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Công ty đã ký Hợp đồng ủy thác chi trả tiền Dịch vụ môi trường rừng với Quỹ bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Lâm Đồng, hàng quý căn cứ vào Biên bản chốt chi số công tơ giữa công ty và Tổng công ty Điện lực Miền Nam sẽ tính ra số tiền dịch vụ môi trường rừng phải nộp. Trong năm 2018 công ty thực hiện nghiêm túc và đúng thời gian quy định. Số tiền dịch vụ môi trường rừng đã nộp là 4.857 triệu đồng.

Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.4. Chính sách liên quan đến người lao động.

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

Tổng số CB-CNV của công ty trong năm là 61 người, trong đó có 08 lao động nữ và 53 lao động nam. Mức lương bình quân của người lao động trong năm 2018 khoảng 20,3 triệu đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

Định kỳ hàng năm, công ty đều tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CB-CNV. Năm 2018 tổ chức khám tại Bệnh viện Y Dược Sài Gòn, đồng thời tổ chức các đợt tham quan, du lịch cho người lao động. Cụ thể, năm 2018 công ty đã tổ chức các tour du lịch Đà Loan, Nha trang (02 đợt). Dự kiến trong năm 2019 sẽ tiếp tục tổ chức các tour du lịch trong, ngoài nước để cho người lao động có cơ hội tham quan, du lịch, nghỉ dưỡng nhằm tái tạo sức lao động.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Công ty thường xuyên tổ chức các cuộc hội thảo và các buổi trao đổi kinh nghiệm giữa đội ngũ kỹ sư, trưởng ca và các điều hành viên trong nhà máy để nhằm mục đích nâng cao kỹ năng trong việc vận hành. Khắc phục kịp thời các sự cố có thể xảy ra.

Tham gia các khóa học về an toàn vệ sinh lao động, tập huấn công tác PCCC cho các điều hành viên và công nhân trực tiếp tham gia công việc sản xuất trong nhà máy.

Tham gia các đợt tập huấn các chính sách mới về đầu tư, xây dựng; Đấu thầu; Tài chính, thuế.

Tổ chức các chuyến tham quan, học tập kinh nghiệm ở một số đơn vị có cùng ngành nghề kinh doanh đóng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng và các tỉnh lân cận, nhằm học hỏi kinh nghiệm và nâng cao hiệu quả trong công tác sản xuất kinh doanh của công ty.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Song song với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Đồng hành với đó, công ty cũng không quên trách nhiệm với địa phương nơi đóng trụ sở làm việc và đặt nhà máy sản xuất đơn cử như: Ủng hộ các hộ nghèo, các gia đình chính sách có hoàn cảnh khó khăn đón xuân tại xã Lộc Nam- huyện Bảo

157
B T
A I
L C
L A N

Lâm trị giá 30.000.000 đồng; Xã Hòa Nam- huyện Di Linh trị giá 30.000.000 đồng, thăm chúc tết Trung tâm chất độc Da cam thành phố Bảo Lộc: 10.000.000 đồng, Mái ấm Tín Thác: 10.000.000 đồng, Trung tâm trẻ mồ côi Thị Nghè: 10.000.000 đồng; Ủng hộ kinh phí bắt pháo hoa tết nguyên đán cho UBND thành phố Bảo Lộc trị giá 10.000.000 đồng.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty).

Báo cáo và đánh giá tóm tắt của Ban Giám đốc về những điểm chính của hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2018 như sau:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Sản lượng điện đạt 134,91 triệu Kwh vượt 5,40% so với kế hoạch được giao (134,91/128 triệu KWh).

- Tổng doanh thu đạt 154.658 triệu đồng vượt 8,72% so với kế hoạch (154.658/142.250 triệu đồng).

- Về lợi nhuận: Lợi nhuận trong năm 2018 đạt 70.449 triệu đồng, vượt 8,50% so với kế hoạch giao (70.449/64.930 triệu đồng).

Nguyên nhân các kết quả đạt được:

- Được sự quan tâm và tạo điều kiện thuận lợi của Lãnh đạo Tập đoàn công nghiệp Cao su Việt Nam, của các Ban chuyên môn của Tập Đoàn, và sự chỉ đạo kịp thời và có hiệu quả của Hội đồng quản trị, Ban điều hành công ty.

- Sự giúp đỡ có hiệu quả của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng, các Sở ban ngành và các địa phương trong tỉnh.

- Sự nỗ lực phấn đấu của toàn thể cán bộ công nhân viên trong công ty bảo đảm vận hành điện an toàn, hiệu quả, tiết kiệm trong sử dụng vật tư, thiết bị, máy móc, điện, văn phòng phẩm. Tăng cường công tác kiểm tra tính an toàn của máy móc thiết bị, thường xuyên kiểm tra các công trình thủy công nhằm xử lý các sự cố kịp thời và bảo đảm an toàn trong mùa mưa lũ.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Tổng tài sản của công ty đến thời điểm 31/12/2018 công bố trong Báo cáo kiểm toán như sau:

Chỉ tiêu tài chính	Số đầu năm	Số cuối năm
Tổng Tài sản, trong đó:	487.676.493.800	550.111.560.922
- Tài sản ngắn hạn	49.807.685.041	142.900.912.497
- Tài sản dài hạn	437.868.808.759	407.210.648.425

Nguyên nhân tăng/giảm tài sản như sau:

- Tài sản ngắn hạn cuối năm tăng so với đầu năm là do: Chủ yếu là do các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn tăng 97 tỷ đồng.



- Tài sản dài hạn giảm so với cùng kỳ nguyên nhân chính là do công ty trích khấu hao Tài sản cố định trong năm đã làm giảm nguyên giá Tài sản cố định cuối kỳ, phản ánh đúng bản chất của Tài sản cố định.

b) Tình hình nợ phải trả

Tình hình nợ phải trả của công ty đến 31/12/2018 được phản ánh qua bảng sau:

Chi tiêu tài chính	Số đầu năm	Số cuối năm
Nợ phải trả, trong đó:	12.627.960.240	12.442.500.224
- Nợ ngắn hạn	12.627.960.240	12.442.500.224
- Nợ dài hạn	0	0

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của nhà máy thủy điện Bảo Lộc, theo đó:

- Lập một tổ sửa chữa riêng biệt, nhằm mục đích:

+ Chuyên môn hóa tổ sửa chữa.

+ Đảm nhận đại bộ phận sửa chữa để giảm thuê ngoài.

- Bộ phận vận hành làm việc theo 2 ca- 5 kíp với số lượng 04 người, giảm 01 người trong mỗi kíp (4 kíp), việc này có một số ưu điểm như sau:

+ Giảm được thời gian làm việc của các điều hành viên trong tháng dẫn đến giảm được chi phí tiền lương.

+ Thời gian không đi vận hành của các điều hành viên sẽ được bố trí công việc trực bảo vệ, phát quang, nạo vét đất, đá, khai thông cống rãnh,... của các hạng mục công trình, do vậy không phải thuê ngoài làm các công tác này, hằng năm sẽ giảm chi sản xuất của công ty

- Thành lập tổ nghiên cứu 2 chuyên đề: Phân tích những yếu tố ảnh hưởng đến công suất và giải pháp nâng cao hiệu suất chạy máy; Phương án chạy máy đạt hiệu quả tối ưu nhất theo biểu giá chi phí tránh được: Nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Tìm cơ hội đầu tư một dự án thủy điện nhỏ công suất từ 10MW đến 20MW trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng với hình thức hợp tác với các đối tác có tài chính vững mạnh trong hoặc ngoài nước theo hình thức liên danh hoặc góp cổ phần để tận dụng nguồn nhân lực của công ty.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có ý kiến loại trừ của Kiểm toán.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty:

Thông qua các cuộc họp và thảo luận, văn bản lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị đã thường xuyên trao đổi với Ban điều hành về việc triển khai các quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị thường xuyên kiểm tra, giám sát kết quả hoạt động kinh doanh và tham gia góp ý các biện pháp, các giải pháp và kế hoạch hoạt động của ban điều hành. Quá trình kiểm tra cho thấy hoạt động của công ty luôn tuân thủ pháp luật, điều lệ công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Ban điều hành và toàn bộ cán bộ công nhân viên trong năm qua đã có nhiều nỗ lực vượt bậc trong thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, kết quả như sau:

- + Lợi nhuận sau thuế đạt 108,47% so với kế hoạch.
- + Nộp ngân sách nhà nước đạt 107,24 so kế hoạch.
- + Thu nhập bình quân người lao động được đảm bảo.
- + Các chính sách, chế độ của người lao động được đảm bảo.
- + Công tác đầu tư, mua sắm luôn thực hiện đúng quy định.
- + Trình độ quản lý, trình độ tay nghề của công nhân được nâng cao, ngày một trưởng thành.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc công ty:

- Hoàn thành tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh, thực hiện đầy đủ các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

- Điều hành hoạt động công ty đúng quy định của Pháp luật, điều lệ và quy chế nội bộ công ty được thể hiện qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 vượt các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách so với kế hoạch.

- Vận hành nhà máy an toàn tuyệt đối.

3. Các kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị:

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nhằm đạt và vượt kế hoạch 2019, bảo đảm hiệu quả, minh bạch.

- Đảm bảo an toàn trong sản xuất, bảo vệ môi trường và các nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước, cộng đồng.

- Tìm kiếm cơ hội đầu tư phù hợp với khả năng tài chính và định hướng của công ty để sử dụng hiệu quả lực lượng lao động quản lý hiện nay và bảo đảm việc tăng trưởng của công ty trong trung và dài hạn.

- Hoàn chỉnh các thủ tục để đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom (Thị trường giao dịch chứng khoán của các công ty đại chúng chưa niêm yết).

VI. Báo cáo tài chính.

1. Ý kiến kiểm toán (Trích ý kiến của Kiểm toán viên đã Công bố thông tin trên IDS)

Số: 04/BCKT/TC/2019/AASCS

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban giám đốc

Công ty Cổ phần VRG - Bảo Lộc

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần VRG- Bảo Lộc, được lập ngày 05 tháng 01 năm 2019, từ trang 7 đến trang 31, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán năm kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập, trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra các ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

0345
NG T
PH
BẢO L
T. L

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Tp. HCM, ngày 21 tháng 01 năm 2019

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế Toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS)

Tổng Giám Đốc

(Đã ký)

PHÙNG NGỌC TOÀN

Kiểm toán viên

(Đã ký)

NGUYỄN THỊ MỸ NGỌC

Số Giấy CNDKHNKT 0335-2018-142-1 Số Giấy CNDKHNKT 1091-2018-142-1

Báo cáo tài chính được kiểm toán: Toàn văn Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán được đăng tải đầy đủ trên website của công ty theo địa chỉ: <http://vrgbaoloc.com>.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

CHỦ TỊCH



Đỗ Hữu Phước

